TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/4/2024
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hưng Bính.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phan Văn Đáng.

+ Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số A T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Hoàng Hoài P, sinh năm 1991. Địa chỉ: 2 B, phường G, thành phố H. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Vy Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ : C M, S, C, Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Hoài P trình bày như sau:

Bà P và ông T quen biết nhau vào năm 2017, do cậu ruột của bà P giới thiệu. Năm 2019, ông T về việt N và cả hai quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2019. Sau khi kết hôn, ông T ở lại Việt Nam khoảng 1 tháng rồi trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Sau khi về lại Hoa Kỳ, ông T có liên lạc thăm hỏi bà P, ông T có thực hiện thủ tục bảo lãnh cho bà P sang Hoa Kỳ để đoàn tụ

gia đình nhưng hồ sơ bảo lãnh không được chấp nhận. Hiện tại, bà P nhận thấy tình cảm giữa bà và ông T không còn do vợ chồng ở xa không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc cho nhau nên bà P có nguyện vọng xin được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà P khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Vy Van T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu ông T trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc bà P xin ly hôn với ông. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 09/04/2024 Tòa án nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông T có xác nhận của Công chứng viên bang C, Hoa Kỳ, có nội dung: Ông T đã nhận được các văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung vụ án do Toà án gửi cho ông. Ông đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hoàng Hoài P. Ông và bà P không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên ông không thể sắp xếp thời gian để tham tố tụng tại Toà án, ông đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho bà Nguyễn Hoàng Hoài P được ly hôn với ông Vy Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Vy Văn T định cư ở Hoa Kỳ, có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý chí của Ông Vy Văn T về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt ông Vy Văn T theo khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Hoài P và ông Vy Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H ngày 12/12/2019, phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau khoảng 01 tháng tại nhà của cha mẹ ông T ở Quảng Ngãi và cha mẹ của bà P ở Huế thì ông Vy Văn T trở về Hoa Kỳ cho đến nay. Do vợ chồng ở xa nhau, không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hiểu nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống.

Xét tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông T đã hết, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho bà Nguyễn Hoàng Hoài P được ly hôn với ông Vy Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung:

Ông Vy Văn T và bà Nguyễn Hoàng Hoài P đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Vy Văn T và bà Nguyễn Hoàng Hoài P đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà P phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127, Điều 129 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho Bà Nguyễn Hoàng Hoài P được ly hôn với ông Vy Văn T.

2. Về con chung:

Ông Vy Văn T và bà Nguyễn Hoàng Hoài P đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Vy Văn T và bà Nguyễn Hoàng Hoài P đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Hoàng Hoài P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai số: 0000035 ngày 03/11/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Nguyễn Hoàng Hoài P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vy Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hưng Bính